

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 07 - 4- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc chiêm và bà Nông Thị Giáp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ma Văn Chung, là thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Văn Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2021/HSST-QĐ ngày 12/3/2021 đối với bị cáo:

1. Triệu Thanh T (tên gọi khác: không) sinh ngày xx/xx/19xx tại xã L, huyện S, tỉnh T; nơi ĐKKHKT: xã L, huyện S, tỉnh T; nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện S, tỉnh T; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn) lớp 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cha đẻ không xác định, cha dượng Hoàng Phúc V và bà Triệu Thị C; có vợ là Dương Thị T (Đã ly hôn); con: 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/11/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Nguyễn Văn T1, sinh năm 19xx; HKTT: Ấp x, xã B, huyện Đ, tỉnh P; nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, có mặt.

- Chị Lê Thị H, sinh năm 19xx là bị hại trong vụ án hủy hoại tài sản đồng thời là người có quyền lợi liên quan và là người làm chứng trong vụ án cố ý gây thương tích; trú tại: Thôn P, xã D, huyện C, tỉnh N, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Triệu Thị C, sinh năm 19xx; trú tại thôn K, xã Lương T, huyện S, tỉnh T, có mặt.

- Anh Hoàng Văn L, sinh năm 19xx, trú tại thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt.

- Anh Lâm Văn P, sinh năm 19xx là người có quyền lợi liên quan, đồng thời là

người làm chứng, trú tại thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, có mặt.

4. Người làm chứng:

- Ông Lôi Thanh H, sinh năm 19xx; trú tại thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, có mặt.
- Chị Đặng Thị L, sinh năm: 19xx; trú tại thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, có mặt.
- Ông Lôi Xuân T2, sinh năm 19xx, trú tại thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, có mặt.
- Ông Trương Văn K, sinh năm 19xx, trú tại thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt.
- Ông Đặng Ngọc T3, sinh năm 19xx; trú tại thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, có mặt.
- Ông Đặng Văn T4, sinh năm 19xx, trú tại thôn B, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, có mặt.
- Ông Nông Thiêm H1, trú tại thôn P, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt.
- Anh Bàn Văn B, sinh năm 19xx, trú tại thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T1 và Đặng Thị L sinh sống với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn từ năm 2013 đến tháng 7 năm 2019 tại thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Đến tháng 8/2019, chị L tiếp tục sống như vợ chồng với Triệu Thanh T tại nhà của chị L cũng thuộc thôn N, xã V. Do đầu năm 2020, anh T1 không có nhà nên chị L đã đến nhà anh T1 để lấy một số tài sản mà chị L, anh T1 đã mua trước đây và có được nhờ anh T chở giúp; trước khi lấy tài sản thì chị Lý có thông báo cho công an viên thôn N, xã V biết. Ngày 03/5/2020, anh T1 đưa chị Lê Thị H về nhà anh T1 ở thôn N, xã V chơi. Ngày 05/5/2020, trên đường đi từ UBND xã V về nhà thì chị L gặp anh T1, nên giữa hai người có xảy ra cãi nhau về việc chị L lấy tài sản từ nhà anh T1; khi về đến nhà thì chị L có kể lại nội dung cãi nhau cho anh T.

Khoảng 20 giờ ngày 06/5/2020, Lâm Văn P, một mình đến nhà T1 với mục đích đòi anh T1 trả số tiền anh T1 còn nợ em trai anh là Lâm Văn H. Khi đến nhà anh T1 thì ngoài trời chỉ có ánh trăng, còn trong nhà anh T1 thì sử dụng ánh sáng điện từ đèn pha của chiếc xe mô tô do nhà anh T1 không mắc điện lưới và có mặt anh T1 và chị H1. Do bức tức vì anh T1 không trả tiền mà còn bị đẩy, đuổi ra khỏi cửa, nên khi anh P đứng đối diện với anh T1 và cách nhau khoảng hơn 01m thì anh P dùng đoạn cây vầu khô dài khoảng 90cm nhặt được tại sân nhà anh T1, đánh anh T1 02 phát, trong đó một phát vào vai trái, một phát vào gáy của anh T1, ngoài ra anh P không được đánh anh T1 phát nào nữa.

Trước đó, T một mình đi soi cá suối dưới nhà T1 thì thấy nhà T1 có tiếng người nói chuyện nên T đã đi theo đường mòn lên gần nhà anh T1 để xem có chuyện gì xảy ra. Trên đường đi lên thì T có nhặt 01 đoạn cây gỗ và cầm theo. Khi còn cách nhà T1 18m, T ngồi xuống và nghe thấy việc đòi tiền giữa hai người; khi nghe thấy tiếng đẩy cửa thì T đứng dậy nhìn thì nhận ra P, còn người không mặc áo còn lại thì T nghĩ là anh

T1 vì chưa gặp T1 lần nào. Cũng lúc này, T nhìn thấy P đánh 02 phát gậy vào người anh T1, anh T1 quay người đi vào trong bếp. Nghĩ đến chuyện chị L kể, anh T1 nói T trộm đồ, nên bức tức, T từ dưới khu vực bãi cỏ cạnh nhà anh T1 cầm cây gậy chạy đến đánh anh T1 liên tiếp nhiều phát khiến anh T1 nằm bất tỉnh trên nền nhà, đoạn cây T dùng để đánh T1 bị vỡ và gãy thành 02 đoạn. Khi đánh anh T1 thì T và P không nói gì với nhau.

Sau đó, thấy chị H đang cầm điện thoại định gọi báo cho người khác. T nói với P: “Đưa kia cầm điện thoại kia”. P đi đến túm tóc H và nói: “Con Đ này mày định gọi điện cho ai”; lo sợ, chị H đã để chiếc điện thoại xuống giường; P túm tóc lôi chị H ra ngoài; lúc này T đi vào bên trong khu vực giường ngủ, thấy cuối giường có 01 chiếc điện thoại màu đen nên đã dùng đoạn cây gậy cầm ở tay phải đập 01 phát vào chiếc điện thoại OPPO A5S của chị H, ngay sau đó T tiếp tục dùng cây gậy đập 02 phát vào chiếc điện thoại chị H vừa bỏ xuống khu vực giữa giường là chiếc điện thoại OPPO Rero 2F của anh T1 làm 02 chiếc điện thoại bị hỏng hoàn toàn. Còn P yêu cầu chị H hút xăng xe mô tô để đốt nhà nhằm đe dọa chị H. Do chị H không biết hút xăng nên P yêu cầu chị H quỳ lạy, van xin mình sau đó cùng T ra về sau khi đã kiểm tra lại tình trạng sức khỏe của anh T1, lúc này anh T1 vẫn nằm bất tỉnh trên nền trong nhà. Khi ra đến sân. P và T tiếp tục quay vào nhà, P yêu cầu chị H quay xe mô tô đang nổ máy chiếu đèn pha về phía anh T1 để xem tình trạng của anh T1, sau khi xem xong P nói với T “Nó giả vờ thôi, không chết được đâu”, rồi cả hai đi về. Khi ra khỏi nhà anh T1, P đã vứt đoạn cây sử dụng để đánh anh T1 xuống bãi cỏ gần nhà anh T1, còn T vứt một đoạn cây bị gãy tại sân nhà anh T1, đoạn còn lại mang về nhà chị L đốt. Sau đó thôn đến lập biên bản sự việc, còn anh T1 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện N điều trị đến ngày 13/5/2020 thì được ra viện.

Đến ngày 15/5/2020, anh T1 có đơn gửi đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đề nghị giải quyết.

Theo hồ sơ bệnh án số lưu trữ: 8130 ngày 07/5/2020 của Bệnh viện huyện N xác nhận: Nguyễn Văn T1: Vùng chẩm sau có một đám sùng nề trong diện 3 x 3cm; ở vai, lưng, hai cánh tay, cổ tay, cổ chân trái có nhiều đám bầm tím, ngón tay 3 bàn tay phải có 02 vết xước da 01cm rỉ máu, móng tay bầm tím. Kết quả chụp X-Quang ngày 07/5/2020 thể hiện gãy kín 1/3 dưới xương mác cẳng chân trái ở gãy di lệch ít; ngày 13/5/2020 ra viện: Nẹp cố định xương gãy cẳng chân trái cố định tốt; bệnh ổn định ra viện; y lệnh: Ăn cơm, chăm sóc cấp 3.

Ngày 22/5/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N ra quyết định trưng cầu giám định số 22, Trưng cầu Giám định viên Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Kạn giám định tỷ lệ phần trăm (%) thương tật của Nguyễn Văn T1. Tại bản kết luận giám định y pháp số 109 ngày 28/5/2020 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận: Tỷ lệ thương tật toàn bộ của Nguyễn Văn T1 là 8,73% (Làm tròn là 09%), vật gây thương tích là vật tày: Trong đó có một vết xước mất da nông ở vùng lưng bên phải, đang tạo sẹo, kích thước: 7cm x 1,5cm, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 03%; 01 vết xước mất da nông ở bả vai trái, đang tạo sẹo, kích thước 6cm x 0,8cm, vị trí cách 5,5cm sau dưới điểm giữa bờ vai trái, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 2,82%.

Ngày 21/5/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện đã ban hành công văn số 06 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện N định giá, giá trị

tài sản là điện thoại di động, trong đó: 01 chiếc nhãn hiệu OPPO A5S; 01 chiếc nhãn hiệu OPPO Reno 2F do Triệu Thanh Tình hủy hoại ngày 06/5/2020. Ngày 26/5/2020, Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: Chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 2F của anh Nguyễn Văn T1 có giá trị 7.192.000,đ; chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S của chị Nguyễn Thị H có giá trị 3.090.000,đ.

Tại biên bản làm việc ngày 19/3/2021. Trung tâm chăm sóc khách hàng OPPO Thái Nguyên do chị Ma Thị Huệ là người đại diện đã kết luận: Chiếc điện thoại OPPO A5S và chiếc điện thoại OPPO Reno 2F đã bị hư hỏng hoàn toàn.

Vật chứng và đồ vật thu giữ, tạm giữ của vụ án gồm:

- 01 đoạn cây vầu có kích thước dài 1,10m; chu vi trung bình 12,5cm;
- 01 mảnh vỡ của cây gỗ có kích thước dài 18cm; chỗ rộng nhất 04cm; chỗ dày nhất 02cm;
- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 2F màu xanh tím bị vỡ thành sáu mảnh;
- 01 ốp điện thoại giả da màu nâu;
- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S màu đen, màn hình vỡ nát;
- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A39 màu trắng sữa, màn hình vỡ nát;

Hiện các vật chứng trên đang được bảo quản theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 đoạn cây gỗ T sử dụng để đánh anh Thuận và đập hỏng 02 chiếc điện thoại, sau khi sự việc xảy ra, T đã vứt một đoạn cây bị gãy tại sân nhà anh T1, một đoạn mang về nhà chị L đốt nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được.

- Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị can tại cơ quan điều tra và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì truy tố. Bị cáo trình bày, khi đánh anh T1 bị cáo chỉ nhằm mục đích gây thương tích chứ không nhằm tước đoạt tính mạng của anh T1; khi thực hiện hành vi đánh anh T1 và hủy hoại tài sản, thì giữa bị cáo với anh P không có bàn bạc, rủ rê, hay hứa hẹn với nhau từ trước. Bị cáo đã tác động đến gia đình nộp tiền để khắc phục hậu quả cho cả hai tội bị truy tố. Về hoàn cảnh gia đình: Bị cáo đang còn có hai con nhỏ, gia đình thuộc hộ cận nghèo, kinh tế còn khó khăn so với thiệt hại đã gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định áp dụng biện pháp tư pháp; bị cáo nhất trí bồi thường tổng số tiền 50.000.000,đ cho thiệt hại của chiếc điện thoại OPPO Reno 2F; OPPO A5S và thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và tổn thất về tinh thần cho bị hại và đề nghị tịch thu tiêu hủy hai chiếc điện thoại OPPO Reno 2F và OPPO A5S. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng của điều tra viên, cơ quan điều tra; kiểm sát viên, cơ quan Viện kiểm sát. Tại phiên tòa và lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức hình phạt cho bị cáo.

- **Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Văn T1 trình bày:** Thời điểm anh bị P đánh thì trời tối bên ngoài nhà chỉ có ánh trăng, còn trong nhà thì cho xe mô tô nổ máy để lấy ánh sáng điện từ đèn pha xe mô tô. Lúc anh chưa bị ngất thì diễn biến sự việc anh bị anh P và anh T đánh như cáo trạng đã nêu. Khi anh chạy vào trong nhà thì cảm nhận cả hai người cùng đánh anh. Đoạn cây P dùng để đánh anh là đoạn cây bằng gỗ, to bằng nắm tay, vuông các cạnh và dài hơn 01 mét của gia đình anh chứ không phải bằng đoạn cây vầu như Hội đồng xét xử cho kiểm tra lại tại phiên tòa. Sau khi bị đánh ngất thì anh

không biết gì nữa. Còn hai chiếc điện thoại của anh để tại đầu giường và chiếc điện thoại của chị H đã bị hư hỏng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T1 đại diện cho cả chị H thay đổi mức yêu cầu bồi thường và bỏ hai khoản yêu cầu bồi thường về thu nhập của anh T1 và tiền công chăm sóc của chị H đã yêu cầu tại cơ quan điều tra. Nay tại phiên tòa anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 50.000.000,đ cho các khoản sau: Thiệt hại cho chiếc điện thoại Oppo Reno 2F + OPPO A5S; tiền mua thuốc đắp chân bị gãy; tiền viện phí; tiền bồi thường tổn hại sức khỏe và tinh thần và đề nghị được xin lại chiếc điện thoại OPPO A39 cùng chiếc ốp lưng điện thoại; tịch thu tiêu hủy chiếc điện thoại Oppo Reno 2F + OPPO A5S. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo nghiêm khắc theo đúng quy định của pháp luật;

- Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, chị Lê Thị H trình bày:

Chị chỉ biết, khoảng 22 giờ ngày 06/5/2020, thì anh T1 đã bị anh P và anh T dùng gậy đánh ngất và bất tỉnh. Người vào nhà đầu tiên là anh P, người vào thứ hai là anh T. Khi P đánh anh T1 ở phía ngoài thì chị không nhìn thấy gì. Khi T1 bị đánh chạy vào nhà thì không biết ai đánh T1, chỉ thấy P và T đứng vây quanh T1 và nghe tiếng âm thanh đánh liên tiếp vào người T1. Bản thân chị thì bị anh P túm tóc, dọa giết, bắt hút xăng xe mô tô ra để đốt nhà; bắt lấy. Còn anh T dùng gậy đánh nhiều lần vào vị trí chị để 02 chiếc điện thoại. Vị trí chị để 03 chiếc điện thoại là 01 chiếc để ở giữa giường, 02 chiếc để ở cuối giường. số lượng điện thoại bị hư hỏng là 03 chiếc. Khi mọi người đến lập biên bản thì chị chỉ nói điện thoại bị hỏng hết, không nói số lượng mà cũng không cho mọi người xem mà cất vào trong túi luôn rồi theo xe đưa T1 đi cấp cứu. Nay tại phiên tòa, chị nhất trí với yêu cầu và các khoản yêu cầu bồi thường trên của anh T1. Ngoài ra chị không còn có yêu cầu gì khác. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử cáo theo đúng quy định của pháp luật;

- Tại biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa, người có quyền lợi liên quan- bà Triệu Thị C trình bày: Sau khi T là con trai bà bị tạm giam thì T đã tác động đến bà bồi thường thiệt hại cho T1 và bà đã gặp bị hại thỏa thuận, nhưng mức bồi thường T1 đưa ra là quá cao nên bà đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả do T đã gây ra với số tiền là 5.000.000,đ và nộp tại cơ quan thi hành án dân sự huyện N. Đối với số tiền này bà không yêu cầu T phải trả lại cho bà.

- Tại biên bản ghi lời khai, người có quyền lợi liên quan- Anh Hoàng Văn L trình bày: Ngày 06/5/2020, anh có được dùng ô tô của anh để đưa T1 đi cấp cứu, điều trị tại Trung tâm y tế huyện N với số tiền công là 1.000.000,đ. Số tiền này anh đã nhận đủ.

- Tại biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa, anh Lâm Văn P vừa là người có quyền lợi liên quan vừa là người làm chứng trình bày: Diễn biến nội dung sự việc xảy ra đúng như cáo trạng đã công bố. Khi xảy ra sự việc đánh anh T1 và anh T hủy hoại điện thoại thì giữa anh và anh T không được bàn bạc, rủ rê, hứa hẹn với nhau từ trước. Anh lôi kéo chị H ra ngoài để H không gọi điện thoại chứ không nhằm mục đích tạo điều kiện cho T hủy hoại những chiếc điện thoại của họ và cũng không mong muốn T hủy hoại điện thoại. Sau đó, anh và T đi về. Đoạn cây vầu anh sử dụng đánh anh T1 được anh vứt xuống bãi cỏ gần nhà anh T1 và đúng là đoạn cây vầu được thu giữ và đưa ra xem xét tại phiên tòa. Các hành vi trên của anh với anh T1 và chị H đã bị Công

anh huyện xử phạt hành chính và anh đã chấp hành xong. Ngoài ra anh không có ý kiến gì khác.

- Tại giấy biên nhận và tại phiên tòa - ông Lôi Thanh H trình bày: Sau khi T1 ra viện và theo yêu cầu của T1, ông có được bốc 02 gói thuốc nam chữa gãy xương nhỏ với số tiền 600.000,đ và đã chữa khỏi cho T1.

- Tại biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa, người làm chứng - chị Đặng Thị L, trình bày: Về quan hệ giữa anh Nguyễn Văn T1 và Triệu Văn T với chị đúng như lời khai của anh T1 và anh T cũng như nội dung của bản cáo trạng đã công bố, do vậy chị không có ý kiến gì khác.

- Tại biên bản ghi lời khai, người làm chứng - ông Bàn Văn B trình bày: Khoảng 22 giờ ngày 06/5/2020 ông Lôi Xuân T2 đã thông báo cho ông biết sự việc. Khi ông đến nhà anh T1 thì ông T2 đã có mặt, còn anh T1 đang nằm bất tỉnh. Ông là người lập biên bản sự việc xảy ra tại nhà anh T1. Khi lập biên bản thì ông đã ghi lại số lượng điện thoại bị hỏng là 02 chiếc do chị H nói và qua thực tế của 02 chiếc điện thoại do chị H chỉ. Cả 02 chiếc điện thoại chị H chỉ đều là loại màn hình cảm ứng bị đập hỏng để ở đầu giường, có 01 chiếc bị đập vỡ bật cả ốp ra. Sau đó chị H đã giữ 02 chiếc điện thoại này. Khi ô tô đến đưa anh T1 đi thì biên bản chưa lập xong nên anh T1 và chị H chưa kịp ký vào biên bản.

- Tại biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa, người làm chứng - ông Lôi Xuân T2 trình bày: Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 06/5/2020 ông được chị Lê Thị H gọi cho ông qua điện thoại của anh Bé Văn M thông báo cho biết về sự việc xảy ra tại nhà anh T1 và ông đã thông báo cho ông B. Khi vào nhà anh T1 thấy anh T1 nằm gần cửa ra vào nên ông đã gọi ông Trương Văn K đến để hộ đưa T1 đi cấp cứu còn ông B là người lập biên bản có mặt ông, ông B, ông K, bà H. Khi lập biên bản bà H có trình bày bị hư hỏng điện thoại nhưng không nhớ bà H nói bị hỏng bao nhiêu cái. Nhưng việc điện thoại hư hỏng đã được ông Bí ghi vào biên bản. Ngoài ra ông không biết gì thêm

- Tại biên bản ghi lời khai người làm chứng - ông Trương Văn K trình bày: Khi được ông Lôi Xuân T2 thông báo, nên ông đã đến nhà anh T1 để giúp mọi người đưa anh T1 đi cấp cứu. Khi đến thì anh T1 đang bị ngất. Trong khi chờ xe ô tô đến thì ông B tiến hành lập biên bản và bà H có nói điện thoại bị đập hỏng nhưng không nghe rõ bị hỏng bao nhiêu cái. Sự việc đã được ghi rõ trong biên bản. Ngoài ra ông không có ý kiến gì khác.

- Tại biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa, người làm chứng - ông Đặng Ngọc T3 trình bày: Tối ngày 06/5/2020, anh T sau khi ăn cơm tối xong đã một mình đi soi bắt cá dưới suối. Khi anh T về nhà thì ông không biết. Ngoài ra ông không biết gì hơn.

- Tại biên bản ghi lời khai, người làm chứng - ông Nông Thiêm H trình bày: Trong năm 2018, ông có được thuê anh Nguyễn Văn T1 ốp gạch hoa theo công khoán với số tiền 700.000,đ/ngày. Sau đó, ông có được đi phụ vữa cho anh T1 và được chứng kiến anh T1 đã thuê khoán với tiền công đạt được là 700.000,đ/ngày.

- Tại biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa, người làm chứng - ông Đặng Văn T4 trình bày: Tháng 8/2018, ông có được thuê khoán anh Nguyễn Văn T1 làm công việc lát gạch hoa và đổ sân bê tông tại nhà ông. Tính trung bình anh T1 đạt 700.000,đ/ngày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Thanh T phạm "Tội cố ý gây thương tích" và "Tội hủy hoại tài sản". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1

Điều 178; Điều 38; Điều 47, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, 55 của bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS 2015); khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (BLTTHS 2015); các Điều 584, 585, 586, 589, 590 của Bộ luật dân sự 2015 (BLDS 2015); Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo: Triệu Thanh T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, đối với "Tội cố ý gây thương tích" và từ 06 tháng đến 08 tháng tù, đối với "Tội hủy hoại tài sản". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành là 18 tháng đến 23 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (Ngày 10/11/2020); không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tội hủy hoại tài sản; về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận tự nguyện thỏa thuận của các bị hại với bị cáo. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại với tổng số tiền 50.000.000,đ; biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn cây vầu + 01 mảnh vỡ của cây gỗ + 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 2F + 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S; trả lại cho anh T1 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A39 và 01 ốp điện thoại giả da màu nâu. Tạm giữ số tiền 5.000.000,đ theo biên lai thu tiền số 01146 ngày 01/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Miễn tiền án phí án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện N, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra bị hại có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và đã được Cơ quan tiến hành tố tụng có văn bản trả lời theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người làm chứng (ông H, B, K) và người có quyền lợi liên quan (Ông L) vắng mặt. Những người tham gia tố tụng có mặt và Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng tiếp tục xét xử vắng mặt họ. Hội đồng xét xử xét thấy: Người làm chứng và người có quyền lợi liên quan vắng mặt, lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên quyết định tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng và người có quyền lợi liên quan tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 292 và khoản 1, Điều 293 BLTTHS 2015.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan; người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

* Về hành vi cố ý gây thương tích: Khoảng 20 giờ ngày 06/5/2020, tại nhà anh Nguyễn Văn T1 đã xảy ra xô xát giữa anh T1 với anh Lâm Văn P. Khi đó, bị cáo T đi

soi cá và chứng kiến việc xô xát giữa P và T1. Do có sự bức tức T1 từ trước, T đã cầm theo 01 đoạn cây gỗ đi vào nhà T1 và đánh liên tiếp vào anh T1, làm anh T1 bị ngã. Việc T đánh anh T1 là bột phát, không có sự chuẩn bị từ trước; động cơ phạm tội là thù hằn cá nhân và độc lập với hành vi trái pháp luật của anh P. Vị trí, khoảng cách giữa bị cáo với anh T1, vị trí tổn thương trên cơ thể anh T1; công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để tác động lên cơ thể anh T1 là đoạn cây gỗ, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra kèm bản ảnh thực nghiệm điều tra và kết luận giám định pháp y. Hành vi trái pháp luật của bị cáo đã gây thương tích cho anh T1 với tỷ lệ thương tật toàn bộ là 8,73% (Làm tròn là 09%).

Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Triệu Thành T có đủ yếu tố cấu thành của "Tội cố ý gây thương tích". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 134 BLHS 2015. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng...hung khí nguy hiểm..."

Đối với hành vi trái pháp luật của anh Lâm Văn P: Do có sự bức tức T1 sau khi bị anh T1 đuổi về, P đã cầm 01 đoạn cây vầu đánh 02 phát vào anh T1. Anh P đánh anh T1 là bột phát, không có sự chuẩn bị từ trước và độc lập với hành vi trái pháp luật của bị cáo T. Căn cứ vào kết quả giám định pháp y, thì hành vi trái pháp luật của anh P không gây tỷ lệ thương tật cho anh T1 nên hành vi trái pháp luật của anh P không đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm độc lập tương ứng.

* Về hành vi hủy hoại tài sản:

Trong khoảng thời gian liền kề sau với việc xô xát giữa anh Lâm Văn P, Triệu Thanh T với anh T1. Do sợ chị H gọi điện báo cho người khác biết nên Triệu Thanh T tự mình dùng cây gậy gỗ đập chiếc điện thoại OPPO A5S của chị H và chiếc điện thoại OPPO Reno 2F của anh T1. Mục đích của T là làm những chiếc điện thoại trên bị hư hỏng không còn sử dụng được nữa. Theo kết luận của Trung tâm chăm sóc khách hàng OPPO Thái Nguyên thì 02 chiếc điện thoại trên đã bị hư hỏng hoàn toàn. Bản định giá tài sản kết luận: Tại thời điểm tài sản bị xâm phạm thì chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 2F có giá trị 7.192.000,đ; chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S có giá trị 3.090.000,đ.

Do vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Triệu Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành của "Tội hủy hoại tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 178 BLHS 2015. Điều luật có nội dung: *"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...*

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng,"

Đánh giá về vai trò đồng phạm của anh P: Hành vi anh P kéo chị H ra ngoài

không nhằm mục đích hỗ trợ cho T đập phá tài sản của các bị hại. Do vậy, hành vi trên anh P đối với chị H không đủ dấu hiệu cấu thành tội hủy hoại tài sản với vai trò là đồng phạm.

Xét về các tình tiết quyết định mức hình phạt:

Về tính chất, mức độ, hậu quả, các hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng. Khi phạm hai tội, bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện các hành vi phạm tội đều với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và tài sản của người khác được Luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; có nơi cư trú rõ ràng; tiền án, tiền sự: không.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy người phạm tội đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho cả hai tội; Cả hai tội: Bị cáo đều thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ cho cả 02 tội được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015; bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các bị hại yêu cầu xử phạt bị cáo nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của các hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tổng hợp các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật và đảm bảo mục đích giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Áp dụng Điều 55 của BLHS để tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Về áp dụng hình phạt bổ sung đối với tội hủy hoại tài sản: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo; có 02 con và đã ly hôn; bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định. Không có điều kiện thi hành án nên cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với hành vi của Lâm Văn P được dùng cây vầu đánh 02 phát vào người anh T1, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định vết thương trên cơ thể anh T1 do anh P tác động đến không có tỷ lệ tổn thương nào trên cơ thể. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xem xét xử lý hình sự đối với Lâm Văn P và đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính với anh P là có căn cứ.

Ngoài ra Lâm Văn P còn có hành vi, lời nói xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị Lê Thị H. Tuy nhiên, hành vi này không đủ yếu tố cấu thành tội phạm và Công an huyện đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lâm Văn P về hành vi này là có căn cứ.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bị hại với bị cáo về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho hai chiếc điện thoại OPPO Reno 2F của anh T1 và chiếc điện thoại OPPO A5S của chị H cùng với tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm (Thiệt hại về sức khỏe và tổn thất về tinh thần) cho anh T1 với tổng số tiền là

50.000.000,đ. Trên cơ sở của sự thỏa thuận trên, cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tổng số tiền 46.910.000,đ cho anh T1 cho các khoản sau: Giá trị của chiếc điện thoại Oppo Reno 2F là 7.192.000,đ và tiền viện phí, tiền thuốc nam, tiền thuê xe cấp cứu, tiền thiệt hại về sức khỏe và tổn thất về tinh thần là 39.718.000,đ. Bị cáo phải bồi thường thiệt hại về chiếc điện thoại Oppo A5S bị hư hỏng cho chị H với số tiền là 3.090.000,đ.

Đối với số tiền 5.000.000,đ, bà Triệu Thị C đã bồi thường cho bị hại theo yêu cầu của bị cáo được xác định là tài sản của bà Triệu Thị C. Tại phiên tòa, bà C tự nguyện không yêu cầu bị cáo trả lại cho bà số tiền này nên trách nhiệm hoàn trả số tiền trên của bị cáo cho bà C không được đặt ra để giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 đoạn cây vầu là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy;
- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 2F + 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng và các bị hại, bị cáo không có yêu cầu lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy;
- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A39 và 01 ốp điện thoại giả da màu nâu không liên quan đến tội phạm cần hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn T1.

Số lượng, tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện với Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 26/01/2021 và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện với Tòa án nhân dân huyện N lập ngày 16/3/2021.

Tạm giữ số tiền 5.000.000,đ theo biên lai thu tiền số 01146 ngày 01/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[5] Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo và tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn tiền án nên xét thấy cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Kiểm sát viên: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa giữ nguyên nội dung bản cáo trạng là có cơ sở. Các điều luật áp dụng; các tội danh; mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo; biện pháp tư pháp; trách nhiệm dân sự của bị cáo đối với bị hại là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38 ; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015; Điều 292, 293, 329, 331, 333 của BLTTHS 2015;

Về tội phạm: Tuyên bố bị cáo Triệu Thanh T (tên gọi khác: Không) phạm "Tội cố ý gây thương tích" .

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tuyên án sơ thẩm (Ngày 10/11/2020).

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015; Điều 292, 293, 329, 331, 333 của BLTTHS 2015;

Về tội phạm: Tuyên bố bị cáo Triệu Thanh T (tên gọi khác: Không) phạm "Tội hủy hoại tài sản" .

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tuyên án sơ thẩm (Ngày 10/11/2020).

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Triệu Thanh T, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (Ngày 10 tháng 11 năm 2020). Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 84, 585, 586, 589, 590 của BLDS 2015. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bị hại với bị cáo về trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối tài sản và sức khỏe bị xâm phạm. Cụ thể: Buộc bị cáo Triệu Thanh T phải:

- Bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn T1 tổng số tiền 46.910.000 (Bốn mươi sáu triệu chín trăm mười nghìn) đồng cho anh T1 cho các khoản sau: Giá trị của chiếc điện thoại Oppo Reno 2F là 7.192.000 (Bảy triệu một trăm chín mươi hai nghìn) đồng và tiền viện phí, tiền thuốc nam, tiền thuê xe cấp cứu, tiền thiệt hại về sức khỏe và tổn thất về tinh thần là 39.718.000 (Ba mươi chín triệu bảy trăm mười tám nghìn) đồng.

- Bồi thường thiệt hại cho chị Lê Thị H số tiền là 3.090.000 (Ba triệu không trăm chín mươi nghìn) đồng là giá trị của chiếc điện thoại Oppo A5S bị hư hỏng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, khoản tiền còn phải thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

[4] Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS 2015; điểm a, c khoản 2; khoản 3 Điều 106 của BLTTHS 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn cây vầu + 01 mảnh vỡ của cây gỗ + 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 2F + 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S.

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T1: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A39 màu trắng sữa, màn hình vỡ nát + 01 ốp điện thoại giả da màu nâu;

Hoàn trả lại cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn các vật chứng trên có số lượng, tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện với Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 26/01/2021 và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện với Tòa án nhân dân huyện N lập ngày 16/3/2021 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tạm giữ số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 01146 ngày 01/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.


[5] Về án phí: Áp dụng điểm d, đ, khoản 1, Điều 12 và Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Thanh T.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười năm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Văn L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án được giao nhận hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã nơi họ cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; người có QLLQ;
- VKS huyện N;
- VKS tỉnh Bắc Kạn;
- TA tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- Công an huyện N;
- Phòng quản lý hồ sơ CA huyện;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Lưu Hồ sơ. 

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)
TRẦN QUANG HÒA**